

TỜ TRÌNH

Về việc: Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS, thư ký niên độ 2021-2022; Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS, thư ký niên độ 2022-2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mía đường Cần Thơ;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) năm 2022 quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”), thư ký năm tài chính 2021 -2022 và Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS, thư ký năm tài chính 2022 - 2023, như sau:

I. Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm tài chính 2021-2022.

Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm tài chính 2021-2022 với số tiền là: **771.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi một triệu đồng*), trong đó:

- Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm tài chính 2021-2022: 0 đồng.
- Thù lao của HĐQT, BKS, thư ký năm tài chính 2021-2022; Chi phí đi lại công tác và hỗ trợ công tác của Chủ tịch HĐQT: **771.000.000 đồng**, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Tổng cộng
I	HĐQT				
1	Trần Ngọc Hiếu	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	12 tháng	180.000.000
2	Trần Vĩnh Chung	TV.HĐQT	8.000.000	12 tháng	96.000.000
3	Phạm Quang Vinh	TV.HĐQT	8.000.000	12 tháng	96.000.000
II	BKS, thư ký				
1	Phạm Thị Mai Loan	Trưởng BKS	8.000.000	12 tháng	96.000.000
2	Phạm Thị Hồng Liễu	TV.BKS	5.000.000	12 tháng	60.000.000
3	Nguyễn Trường Chinh	TV.BKS	5.000.000	12 tháng	60.000.000
4	Đặng Tuấn Thắng	Thư ký	3.000.000	1 tháng	3.000.000
III	Chi phí đi lại công tác và hỗ trợ công tác của Chủ tịch HĐQT				
1	Trần Ngọc Hiếu	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	12 tháng	180.000.000
Tổng Cộng (I+II+III)					771.000.000

II. Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS, thư ký năm tài chính 2022-2023:

Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS, thư ký năm tài chính 2022-2023 với tổng kinh phí **723.000.000 đồng** (*Bảy trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn*), trong đó:

1. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm tài chính 2022 – 2023 là **42.000.000 đồng**.

2. Thù lao của HĐQT, BKS, thư ký công ty năm tài chính 2022 – 2023; Chi phí đi lại công tác và hỗ trợ công tác của Chủ tịch HĐQT với tổng số tiền: **681.000.000 đồng**. Chi tiết cụ thể như sau:

2.1 Thời gian từ 01/07/2022 đến hết 31/03/2023

STT	Chức danh	Số thành viên	Mức thù lao (đồng/tháng)	Tổng thù lao niên độ 2022 – 2023 (09 tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	15.000.000	135.000.000
2	Thành viên HĐQT	02	8.000.000	144.000.000
3	Trưởng BKS	01	8.000.000	72.000.000
4	Thành viên BKS	02	5.000.000	90.000.000
5	Thư ký HĐQT	01	3.000.000	27.000.000
6	Chi phí đi lại công tác và hỗ trợ công tác của Chủ tịch HĐQT	01	15.000.000	135.000.000
Tổng cộng				603.000.000
Bằng chữ : Sáu trăm lẻ ba triệu đồng				

2.2 Thời gian từ 01/04/2023 đến hết 30/06/2023

STT	Chức danh	Số thành viên	Mức thù lao (đồng/tháng)	Tổng thù lao niên độ 2022 – 2023 (03 tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	7.500.000	22.500.000
2	Thành viên HĐQT	02	4.000.000	24.000.000
3	Trưởng BKS	01	4.000.000	12.000.000
4	Thành viên BKS	02	2.500.000	15.000.000
5	Thư ký HĐQT	01	1.500.000	4.500.000
6	Chi phí đi lại công tác và hỗ trợ công tác của Chủ tịch HĐQT	01	Thanh toán theo thực tế	
Tổng cộng				78.000.000
Bằng chữ : Bảy mươi tám triệu đồng				

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HSDHCD

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Hiếu

